

#### **Đoạn 4: NÓI VỀ PHÁP TỰ TỰ**

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, số đông Tỳ-kheo ở một chỗ An cư, cùng nhau bàn nói: Chúng ta nếu cùng nhau nói năng, hoặc đưa đến sự nhiều chuyện, nên cùng nhau lập quy chế, chớ có những lời lẽ gì với nhau. Nếu ai khát thực về trước thì lau quét, rưới nước chỗ dọn ăn, lấy nước đầy bình, đem khăn lau tay, lau chân ra, trải các tọa cụ, để đồ đựng thức ăn dư, lương thức ăn, có dư thì sốt bột để vào đó, người nào ăn thiếu lấy đó mà ăn, ăn rồi theo thứ tự dọn dẹp, nếu một mình không thể làm được thì ra dấu nhờ bạn cùng làm. An cư như vậy được sống an lạc, không có cái họa phải quấy, thêm bớt. Luận bàn như vậy rồi liền thực hiện. An cư xong, thường pháp của chư Phật, một năm có hai lần hội họp, khi đến chỗ Phật, các Tỳ-kheo đầu mặt lễ nơi chân, rồi ngồi lui qua một bên. Đức Phật an ủi hỏi:

- Các thầy an cư hòa hợp, khát thực không thiếu, trên đường đi không nhọc mệt chứ?

- Bạch Thế Tôn! Chúng con An cư hòa hợp, khát thực không thiếu, trên đường đi không nhọc mệt.

Đức Phật lại hỏi:

- Các thầy An cư bằng cách nào được hòa hợp?

Các Tỳ-kheo liền trả lời đầy đủ như trên.

Đức Phật bằng mọi cách quở trách:

- Các thầy ngu si, như oan gia ở với nhau, làm sao mà được hòa hợp an lạc. Ta đã dùng vô số phương tiện dạy các thầy sống chung, cần phải nhắc nhở nhau, xây dựng, giác ngộ cho nhau, để làm tròn đạo ngiệp. Tại sao nay các thầy lại thực hành pháp cấm?! Từ nay nếu lại lập cái pháp không cùng nói năng với nhau thì phạm tội Đột-kiết-la.

Bấy giờ, Lục quần Tỳ-kheo thường thường phạm tội. Các Tỳ-kheo dùng lời Phật dạy, cùng nhau khuyên răn nói: Các thầy thường thường phạm tội, nên tự thấy lỗi mà tu cải hối, chớ để ô nhiễm phạm hạnh, tự để lại cái khổ lớn cho mình, phụ lòng tin của tín thí, rốt cuộc không được gì! Lục quần Tỳ-kheo không tự cải hối, trở lại vu khống nói với các Tỳ-kheo Trưởng lão phạm các tội. Các Trưởng lão nghe rồi, xấu hổ, đến chỗ Phật, bạch Phật. Nhân việc này Phật tập họp các Tỳ-kheo Tăng, hỏi Lục quần Tỳ-kheo:

- Thật sự các ông có như vậy không?

- Bạch Thế Tôn! Có.

Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo:

Nếu có Tỳ-kheo phạm tội, trước nên hỏi: tôi muốn khuyên thầy, thầy có cho phép tôi hay không? Vị ấy nói cho phép, thì khuyên, không cho phép thì thôi. Nếu không cho phép thì phạm Đột-kiết-la.

Lục quần Tỳ-kheo, thời gian sau phạm tội, bèn hỏi ngược lại Tỳ-kheo Trưởng lão: Tôi muốn khuyên thầy, thầy có cho phép tôi hay không? Vị kia khởi ý niệm: Phật chế không được cho phép, bèn nói: Tùy ý thầy cứ nói! Lục quần Tỳ-kheo lại nói: Nếu tùy ý tôi nói thì nghe tôi nói: Tội gì, nói khi nào, nói chỗ nào? Vị kia nghe nói những lời này bèn đi theo sau, không dám rời xa. Quý vị bạch Phật, Phật lại hỏi Lục quần Tỳ-kheo:

- Sự thật các ông có như vậy không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

Đức Phật bằng mọi cách quở trách, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu thành tựu năm pháp, không nên hỏi, xin phép nói tội. Không xấu hổ, ngu si, ít nghe, tự mình không biết pháp, cầu thả, trình bày việc ác của người. Nếu có xấu hổ, nghe nhiều, trí tuệ, tự mình biết pháp, thực sự muốn khiến cho người xa lìa tội ác, mới nên hỏi, cho phép nói tội. Lại có năm pháp không nên hỏi, cho phép nói tội: làm theo ái, sân, sợ, si, không biết đúng lúc hay không đúng lúc. Ngược lại trên thì nên hỏi, cho phép nói tội: Nếu thành tựu năm pháp ác mà hỏi, không nên kính cẩn cho phép nói tội, nếu thành tựu năm pháp thiện mà hỏi nên kính cẩn cho phép nói tội.

Khi ấy, các Tỳ-kheo nghị bàn như sau: Như Đức Thế Tôn dạy: Nên cho phép hỏi, không nên cho phép hỏi, nên kính cẩn cho phép, không nên kính cẩn cho phép, chỉ có La hán vậy sau mới nên hỏi, chúng ta làm sao được phép điều này. Quý vị bạch Phật. Nhân việc này Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo:

- Thật sự các thầy có nghị bàn như vậy không?

- Bạch Thế Tôn! Có.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay do mười điều lợi, vì các Tỳ-kheo làm pháp Tự tứ. Nên yêu cầu Tăng Tự tứ nói tội: Xin các Đại đức, nếu thấy tội của tôi, hoặc nghe tội của tôi, hoặc nghị tội của tôi, rủ lòng thương tùy ý nói, tôi sẽ thấy tội, sám hối. Nói như vậy Ba lần.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo khởi ý niệm: Đức Thế Tôn dạy chúng ta Tự tứ nên cùng nhau phụng hành, bèn ngày nào cũng Tự tứ, hoặc hai ngày, ba ngày cho đến năm ngày một lần Tự tứ. Quý vị bạch Phật. Phật dạy: Không nên như vậy, nên ngày cuối cùng của ba tháng hạ Tự tứ. Các

Tỳ-kheo bèn đối trước Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni Tự tứ, hoặc đối trước bạch y, ngoại đạo, tâm cuồng, tâm loạn, tâm bệnh hoại, người bị cử, diệt tận, dị kiến để Tự tứ. Quý vị bạch Phật. Phật dạy: Không nên Tự tứ như vậy, nên Tự tứ trong chúng Tỳ-kheo như pháp. Có các Tỳ-kheo ngồi trên giường Tự tứ. Quý vị bạch Phật. Phật dạy: Không nên như vậy. Các Tỳ-kheo Tự tứ ở dưới đất nhớp y phục, bạch Phật. Phật dạy: Nên sửa soạn nơi đất cho sạch sẽ, trải cỏ lên trên, Tự tứ. Lục quần Tỳ-kheo nói: Đến phiên tôi, tôi sẽ xuống đất. Quý vị bạch Phật. Phật dạy: Không nên như vậy. Trước hết một Tỳ-kheo xưng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay đến giờ Tự tứ của chư Tăng, Tăng nên hòa hợp để Tự tứ. Đây là lời tác bạch. Sau đó, tất cả đều xuống đất quỳ gối Tự tứ. Các Tỳ-kheo Tự tứ chưa xong, Thượng tọa già bệnh, không thể quỳ lâu, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép Tự tứ rồi trở lại chỗ ngồi. Các Tỳ-kheo Tự tứ xong bèn đi ra, bạch Phật. Phật dạy: Không nên ra trước, phải đợi xong rồi ra một lượt. Các Tỳ-kheo nhất thời hướng đến Thượng tọa Tự tứ, không biết ai đã Tự tứ ai chưa Tự tứ, bạch Phật. Phật dạy: Không nên nhất thời Tự tứ. Các Tỳ-kheo lại mỗi vị đến Thượng tọa Tự tứ. Có các bạch y muốn cúng dường nghe pháp, lâu không thể đợi, bèn chê trách nói: Chúng tôi bận nhiều việc, phải phế bỏ đến đây, mà các Tỳ-kheo không có thì giờ thọ thí, vì tôi nói pháp. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy: Không nên mỗi vị, mỗi vị Tự tứ. Cho phép tám vị Thượng tọa Tự tứ riêng, ngoài ra đồng tuổi với đồng tuổi một thời Tự tứ. Các Tỳ-kheo không biết Tự tứ rồi đến chỗ nào, bạch Phật. Phật dạy: Nên bạch nhị Yết-ma sai người Tự tứ, hoặc hai hay nhiều vị. Một Tỳ-kheo xưng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo... và Tỳ-kheo... này có thể vì Tăng làm người Tự tứ. Nay Tăng sai Tỳ-kheo... Tỳ-kheo... làm người Tự tứ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo... Tỳ-kheo... có thể vì Tăng làm người Tự tứ. Nay Tăng sai Tỳ-kheo... Tỳ-kheo... làm người Tự tứ. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

Tăng đã sai Tỳ-kheo... Tỳ-kheo... làm người Tự tứ rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Các Tỳ-kheo sai Tỳ-kheo vô trí làm người Tự tứ, bạch Phật. Phật dạy: Người bị chi phối do năm pháp sau không nên sai: làm theo ý muốn, thương, giận, si, sợ, không biết thời, phi thời, ngược lại với trên

thì nên sai. Tỳ-kheo sai nên đứng dậy nói với các Tỳ-kheo: Những vị đồng tuổi ngồi lại một chỗ. Người Tỳ tứ không biết mình nên Tỳ tứ vào lúc nào, bạch Phật. Phật dạy: Theo thứ tự, đến mình thì nên Tỳ tứ. Các Tỳ-kheo Tỳ tứ theo thể thức như vậy vẫn còn lâu, các bạch y chê trách nói như trên. Quý vị bạch Phật. Phật dạy: Người được sai nên xưng: Mỗi vị hướng vào nhau Tỳ tứ. Các Tỳ-kheo Tỳ tứ rồi lại bố tát, bạch Phật. Phật dạy: Yết-ma Tỳ tứ cũng gọi là bố tát.

Lúc này, Đức Thế Tôn vào ngày Tỳ tứ, cùng các Tỳ-kheo, kẻ trước người sau xoay quanh, ngồi nơi đất trống. Phật bảo các Tỳ-kheo: Nay đã đến giờ Tăng hòa hợp Tỳ tứ, nên cùng nhau Tỳ tứ. Có một Tỳ-kheo đứng dậy bạch Phật: Có Tỳ-kheo bệnh không đến được. Đức Phật dạy: Nên sai một Tỳ-kheo đi tới... cho đến câu: Ra ngoài giới Tỳ tứ, như trong mục thuyết giới đã nói. Lục quần Tỳ-kheo có tội mà Tỳ tứ, bạch Phật. Phật dạy: Không nên như vậy, vi phạm, mắc tội Đột-kiết-la. Họ vẫn cố có tội mà Tỳ tứ, bạch Phật. Phật dạy: Nên ngưng Tỳ tứ. Các Tỳ-kheo khi chưa Yết-ma bèn ngưng, chỗ Tỳ tứ khác lại có Tỳ tứ rồi, mới ngưng, bạch Phật. Phật dạy: Không nên như vậy, Yết-ma rồi khi chưa Tỳ tứ nên ngưng.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Có bốn pháp không như pháp ngưng Tỳ tứ, bốn pháp như pháp ngưng Tỳ tứ. Những gì là bốn pháp không như pháp ngưng Tỳ tứ? Nghĩa là ngưng vì vô căn phá giới, vô căn phá kiến, vô căn phá oai nghi, vô căn phá chánh mạng. Nếu ngược lại với trên là bốn pháp như pháp ngưng Tỳ tứ.

Lại có bảy pháp không như pháp ngưng Tỳ tứ, bảy pháp như pháp ngưng Tỳ tứ. Những gì là bảy pháp không như pháp ngưng Tỳ tứ? Nghĩa là ngưng vì vô căn Ba-la-di, vô căn Tăng-già-bà-thi-sa, vô căn Thâu-lan-giá, vô căn Ba-đật-đề, vô căn Ba-la-đề-đề-xá-ni, vô căn Đột-kiết-la, vô căn thuyết ác. Ngược lại với trên là bảy pháp như pháp ngưng Tỳ tứ.

Lại có tám pháp không như pháp ngưng Tỳ tứ, tám pháp như pháp ngưng Tỳ tứ. Những gì là tám pháp không như pháp ngưng Tỳ tứ? Nghĩa là ngưng vô căn phá giới vô tác, vô căn phá kiến vô tác, vô căn phá oai nghi vô tác, vô căn phá chánh mạng vô tác. Ngược lại với trên là tám pháp như pháp ngưng Tỳ tứ.

Lại có chín pháp không như pháp ngưng Tỳ tứ, chín pháp như pháp ngưng Tỳ tứ. Thế nào là chín pháp không như pháp ngưng Tỳ tứ? Nghĩa là vô căn phá giới tác bất tác, vô căn phá kiến, vô căn phá oai nghi cũng như vậy. Ngược lại với trên là chín pháp như pháp ngưng Tỳ tứ.

Lại có mười pháp như pháp ngưng Tự tứ, mười pháp không như pháp ngưng Tự tứ. Những gì là mười pháp như pháp ngưng Tự tứ? Có một Tỳ-kheo dùng tướng này, dùng sự này thọ Yết-ma như pháp trị tội. Tỳ-kheo nào thấy vị kia dùng tướng này, dùng việc này, thọ Yết-ma như pháp trị tội, Tỳ-kheo như vậy sau đó đối trước Tăng khác nói vị kia đã thọ Yết-ma như pháp trị tội, ngưng Tự tứ vị ấy. Như vậy gọi là như pháp ngưng Tự tứ. Nếu khi ngưng vị kia Tự tứ, có nạn sự xảy ra Tăng đều phân tán đi, sau thấy vậy, lại như trước kia ngưng Tự tứ. Như thế là như pháp ngưng Tự tứ. Nếu xả giới, hoặc phạm Ba-la-di, hoặc phạm Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc phạm Thân-lan-giá, hoặc phạm Ba-dật-đề, hoặc phạm Ba-la-đề-đề-xá-ni, hay phạm Đột-kiết-la, hay phạm thuyết ác. Tỳ-kheo nào dùng tướng này, dùng việc này, đối giữa Tăng nói vị kia phạm, ngưng Tự tứ vị kia. Như vậy gọi là như pháp ngưng Tự tứ. Ngược lại với trên thì gọi là không như pháp ngưng Tự tứ.

Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-ly hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo dùng bao nhiêu pháp ngưng Tự tứ người khác?

Đức Phật dạy:

- Dùng năm pháp ngưng Tự tứ người khác: Dùng thật không dùng hư. Dùng thời không dùng phi thời. Dùng có lợi ích không dùng không lợi ích. Dùng tâm từ không dùng ý ác. Dùng lời nhu hòa không dùng lời thô bạo.

Lại hỏi Đức Thế Tôn:

- Muốn ngưng Tự tứ của người khác, nên dùng bao nhiêu pháp để tự trừ lượng?

Đức Phật dạy:

Nên dùng năm pháp để tự trừ lượng: Nên trừ lượng: Minh ngưng Tự tứ kia là thật hay là hư. Nếu hư thì không nên ngưng, nếu thật thì nên xét định lại là đúng thời hay phi thời, nếu phi thời thì không nên ngưng, nếu đúng thời thì nên xét định lại là có lợi ích hay không lợi ích, nếu không lợi ích thì không nên ngưng, nếu có lợi ích thì nên xét định lại là nhân việc này khởi lên tranh cãi phá hòa hợp Tăng hay không phá, nếu phá thì không nên ngưng, nếu không phá thì nên xét định lại. Lại nên trừ lượng: Ta ngưng Tự tứ kia thì Tỳ-kheo như pháp trì pháp, trì luật, hiểu rõ luật nghi, thông minh biện tài, học giới có trợ giúp ta hay không. Nếu các vị kia chắc chắn trợ giúp cũng nên xét lại. Xét rồi dùng đúng lúc ngưng Tự tứ.

Tôn giả Ưu-ba-ly lại hỏi Đức Thế Tôn:

Muốn ngưng Tự tứ người khác nên chính mình tự quán bao nhiêu pháp?

Đức Phật dạy:

Nên tự quán năm pháp: Tự quán thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, tụng nhiều Tu-đa-la, khéo giải A-tỳ-đàm hay không? Nếu thân, khẩu, ý hành không thanh tịnh, các Tỳ-kheo sẽ nói: Thân khẩu ý của thầy hành không thanh tịnh làm sao ngưng người khác? Nếu không tụng nhiều Tu-đa-la, các Tỳ-kheo sẽ nói: Thầy nghe từ ai? Trong kinh nào nói như vậy? Chưa có thể làm thầy cho mình làm sao làm thầy cho người khác? Nếu không khéo giải A-tỳ-đàm, các Tỳ-kheo sẽ nói: Lời thầy nói có nghĩa gì? Tự thầy không biết nghĩa làm sao ngưng người khác?!

Tôn giả Ưu-ba-ly lại hỏi Phật:

- Có bao nhiêu pháp ngưng người khác Tự tứ, sau không hối hận?

Đức Phật dạy:

- Có năm pháp ngưng người khác Tự tứ, sau không hối hận: vì từ bi, vì lợi ích, muốn cứu vớt, khiến ra khỏi giới ác, trụ trong giới hoàn toàn.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

- Có năm pháp ngưng người khác Tự tứ, sau sinh hối hận.

Các Tỳ-kheo nói:

- Thầy nói tội của người khác không thật, thầy nên thôi. Thầy nói không đúng lúc, thầy nên thôi. Thầy nói không có lợi ích, thầy nên thôi. Thầy dùng ý ác nói tội của người khác, chẳng phải là tâm từ, thầy nên thôi. Lời thầy nói thô bạo chẳng phải nhu hòa, thầy nên thôi. Nếu ngược lại với trên, sau không sinh tâm hối hận.

Tỳ-kheo hai bên ngưng Tự tứ, có năm việc không nên lo. Các Tỳ-kheo nói: Vị kia không như thật ngưng thầy Tự tứ, thầy không nên lo. Vị kia ngưng thầy Tự tứ không đúng lúc, thầy không nên lo. Vị kia ngưng thầy Tự tứ không lợi ích, thầy không nên lo. Vị kia với ý ác ngưng thầy Tự tứ, thầy không nên lo. Vị kia không dùng lời nhu hòa ngưng thầy Tự tứ, thầy không nên lo.

Tôn giả Ưu-ba-ly hỏi Phật:

- Tỳ-kheo vào trong Tăng nên dùng bao nhiêu pháp?

Đức Phật dạy:

Nên dùng năm pháp:

1. Khiêm tốn.

2. Tâm từ.
3. Cung kính.
4. Biết ngồi theo thứ tự.
5. Không luận nói việc khác.

Lại có năm pháp:

1. Không nên lật ngược y.
2. Không nên lật ngược y lên hai vai.
3. Không chống nạnh.
4. Không nên trùm đầu.
5. Nên cung kính Tăng.

Tôn giả Ưu-ba-ly hỏi Phật:

- Tỳ-kheo có bao nhiêu pháp được cùng Tăng hòa hợp Yết-ma.

Đức Phật dạy:

- Có năm pháp được cùng Tăng hòa hợp Yết-ma. Nên đồng kiến, nên tùy Tăng, nên tin có việc, nên tự mình đến, hay nói gửi dục. Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Nếu có Tăng sự không nên không đến, nếu không đến thì khác với Tăng. Có năm thứ kiến đối với Tăng sự là không như pháp: Nên tâm niệm mà tác pháp miệng nói, nên tác pháp miệng nói mà tâm niệm, phi pháp trợ Tăng, trợ người phi pháp, phạm nói không phạm. Ngược lại với trên là như pháp.

Có một Tỳ-kheo, ngày Tự tứ, phạm tội Đột-kiết-la hướng đến Tỳ-kheo khác nói: Một bên nói là Đột-kiết-la, một bên nói là thuyết ác. Trong hai đều có người trì luật, thông minh trí tuệ, có tâm hổ thẹn, ưa học giới pháp, cùng nhau tranh luận không quyết định được, do đó ngưng Tự tứ. Các Tỳ-kheo không biết nên thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Nên sai một Tỳ-kheo dẫn đến chỗ mắt thấy tai không nghe, dạy tác pháp hối quá thuyết ác, rồi trở lại bạch Tăng: Tỳ-kheo kia đã tác pháp rồi, Tăng nên Tự tứ. Các Tỳ-kheo không được hỏi tác pháp gì. Người nào hỏi, phạm Đột-kiết-la.

Lại có một Tỳ-kheo, ngày Tự tứ, phạm Đột-kiết-la, hướng đến các Tỳ-kheo nói: Một bên là Ba-la-đề-đề-xá-ni, một bên là Đột-kiết-la... cho đến một bên nói là Ba-la-di, một bên nói là Đột-kiết-la. Trong hai bên đều có người trì luật, thông minh, trí tuệ, có tâm hổ thẹn, ưa học giới pháp, cùng nhau tranh cãi không quyết đoán được, do vậy ngưng Tự tứ. Các Tỳ-kheo không biết nên giải quyết thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Nên sai một Tỳ-kheo dẫn đến chỗ mắt thấy tai không nghe, dạy tác pháp hối quá Đột-kiết-la, rồi trở lại bạch Tăng: Tỳ-kheo kia đã tác pháp rồi, Tăng nên Tự tứ. Các Tỳ-kheo không được hỏi tác pháp gì.

Người nào hỏi, phạm Đột-kiết-la. Phạm Ba-la-đề-đề-xá-ni... cho đến Thâu-lan-giá, cũng như vậy. Nếu phạm Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc phạm Ba-la-di, nên bạch yết-ma đình chỉ việc này: Đại đức Tăng xin lắng nghe, nay đình chỉ việc này, sau khi Tự tứ rồi sẽ như pháp quyết đoán. Đây là lời tác bạch. Tác bạch này rồi nên Tự tứ, không nên không Tự tứ.

Có một Tỳ-kheo, ngày Tự tứ, nói với các Tỳ-kheo: Có vật không người, nhân đó cùng luận về cái “Không”. Một bên nói có vật không người, một bên nói có người không vật, cùng nhau tranh luận phân vân. Các Tỳ-kheo không biết nên giải quyết thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Nên tác bạch đình chỉ việc này, rồi Tự tứ. Không nên không Tự tứ. Nếu tác bạch đình chỉ rồi, có người nào phát khởi việc luận bàn này lại, phạm Ba-dật-đề.

Có Tỳ-kheo bệnh ngưng Tỳ-kheo bệnh Tự tứ. Tỳ-kheo bệnh ngưng Tỳ-kheo không bệnh Tự tứ. Tỳ-kheo không bệnh ngưng Tỳ-kheo bệnh Tự tứ, không thuận từng nhau. Các Tỳ-kheo không biết thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Không nên như vậy. Người vi phạm đều phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo bệnh ngưng Tỳ-kheo bệnh Tự tứ, các Tỳ-kheo nên nói: Hiện nay thầy bệnh làm sao ngưng người khác? Nếu Tỳ-kheo bệnh ngưng Tỳ-kheo không bệnh Tự tứ, cũng nên nói như vậy. Nếu Tỳ-kheo không bệnh ngưng Tỳ-kheo bệnh Tự tứ, các Tỳ-kheo nên nói: Thầy nên thôi! Tỳ-kheo này bệnh, có thể đờì lành rồi sẽ ngưng.

Có các Tỳ-kheo sai sử ngưng người khác Tự tứ, các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy: Không nên sai sử ngưng người khác Tự tứ, vi phạm, phạm Đột-kiết-la.

Khi ấy, Bạt-nan-đà vẫn sai sử ngưng người khác Tự tứ, các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy: Người thọ sai mắc Đột-kiết-la, Bạt-nan-đà phạm Ba-dật-đề.

Hoặc Tỳ-kheo ngu si ngưng Tỳ-kheo ngu si Tự tứ, hoặc Tỳ-kheo ngu si ngưng Tỳ-kheo trí tuệ Tự tứ, hoặc Tỳ-kheo trí tuệ ngưng Tỳ-kheo ngu si Tự tứ, không thuận từng nhau, các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy: Không nên làm như vậy, ai phạm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo nào ngưng Tỳ-kheo khác Tự tứ, chúng Tăng biết rõ người kia thân, khẩu, ý nghiệp không thanh tịnh, ít nghe, ngu si thì không nên nghe theo vị ấy, nên cứ Tự tứ. Nếu Tăng biết người kia thân, khẩu, ý nghiệp có thanh tịnh, không thanh tịnh và ít nghe, ngu si, cũng như vậy. Nếu Tăng biết người kia thân, khẩu, ý thanh tịnh, đa văn, trí tuệ thì nghe lời vị ấy, nhưng phải hỏi: Thầy thấy vị kia có tội như thế nào, phá giới,



phá kiến, phá oai nghi, phá chánh mạng? Nếu nói phá giới, thì hỏi: Thầy biết tướng phá giới chăng? Nếu nói: Không biết. Các Tỳ-kheo nên chê trách, khiến cho xấu hổ nói: Thầy không biết tướng phá giới mà ở giữa Tăng nói vị kia phá giới. Nếu Tăng không làm việc quở trách này thì đều phạm Đột-kiết-la. Nếu nói: Biết. Các Tỳ-kheo hỏi: Phá những giới gì? Nếu nói: phạm Ba-la-di, Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu nói phá kiến, nên hỏi: Thầy biết tướng phá kiến hay chăng? Nếu nói không biết, các Tỳ-kheo nên quở trách như trên, nếu không quở trách thì phạm Đột-kiết-la. Nếu nói biết thì phải hỏi: Những gì là phá kiến? Đáp: Không đời này, không đời sau, không có quả báo do tội phước, không cha, không mẹ, không A-la-hán. Nếu nói phá oai nghi, nên hỏi: Thầy biết tướng phá oai nghi hay không? Nếu nói không biết, các Tỳ-kheo nên quở trách như trên, nếu không quở trách đều phạm Đột-kiết-la. Nếu nói biết, nên hỏi: Phá những oai nghi nào? Đáp: Phạm Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la, thuyết ác. Nếu nói phá chánh mạng, các Tỳ-kheo phải hỏi: Thầy biết tướng phá chánh mạng hay không? Nếu nói không biết, các Tỳ-kheo nên quở trách như trên, nếu không quở trách đều phạm Đột-kiết-la. Nếu nói biết, nên hỏi: Phá những chánh mạng nào? Nếu nói: Tâm dối trá, do cầu lợi dưỡng. Tăng lại nên hỏi lại: Thầy do thấy, do nghe, do nghi? Nếu nói do thấy, nên hỏi: Thấy thế nào? Thấy khi nào? Thấy chỗ nào? Thấy ở chỗ nào? Người kia ở chỗ nào? Nếu hỏi như vậy mà không trả lời được thì nên như pháp trị rồi Tự tứ, không nên không Tự tứ. Nghe, nghi cũng như vậy.

Có một trú xứ chúng Tăng An cư nơi đó, ba tháng đều được chứng đạo, khởi ý niệm: Nếu đủ ba tháng mà Tự tứ sẽ di chuyển đi, mất sự vui này. Các Tỳ-kheo không biết nên như thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Nay cho phép các Tỳ-kheo, ba tháng, ngày Tự tứ, đều tập hợp lại một chỗ, sai một Tỳ-kheo xướng: Đại đức Tăng xin lắng nghe, chúng ta An cư nơi đây được một lòng thích hợp an vui, nếu Tự tứ phải đi, thì mất sự vui này, nay cùng nhau đình chỉ việc ấy đến tháng tám, đủ bốn tháng sẽ Tự tứ. Đây là lời tác bạch. Đã bạch như vậy rồi, nếu có Tỳ-kheo muốn đi xa, cho phép Tự tứ để đi. Nếu có người muốn ngưng sự Tự tứ kia, Tăng nên như pháp kiểm xét khiến được Tự tứ để đi. Nếu Tỳ-kheo đi, muốn ngưng sự Tự tứ của Tỳ-kheo sau, các Tỳ-kheo nên nói: Chúng tôi chưa Tự tứ, làm sao thầy ngưng được. Nếu vị kia đi rồi, đến khi ngày Tự tứ sau, trở lại ngưng các Tỳ-kheo Tự tứ, các Tỳ-kheo nên như pháp kiểm xét rồi nên Tự tứ.

Có các Tỳ-kheo An cư một chỗ, nghe các Tỳ-kheo ở trú xứ này

đó, ưa tranh chấp sẽ đến, nên luận bàn như vậy: Họ đến chắc họ ngăn sự Tự tứ của chúng ta. Các Tỳ-kheo không biết nên thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Còn hai, ba ngày nữa Tự tứ, nên Tự tứ để đi. Nếu nghe ngày hôm nay họ đến, nên Tự tứ liền để đi. Nếu nghe họ đã vào trong giới, nên mau mau ra ngoài giới Tự tứ rồi trở về. Nếu không được, nên ra đón rước, lễ bái, hỏi chào, rước y bát, sửa soạn dụng cụ tắm rửa, mời vào phòng tắm để tắm, đưa dầu, mật thoa thân cho họ, rồi ra ngoài giới Tự tứ. Nếu cũng không được, nên sửa soạn thức ăn, tùy theo trong hay ngoài giới, nếu dọn ăn trong giới, khi họ ăn nên ra ngoài giới Tự tứ, nếu dọn ăn ngoài giới, khi ăn nên ở trong giới Tự tứ. nếu cũng không được, nên cùng tập hợp Tự tứ, sai một Tỳ-kheo cự trú bạch với các Tỳ-kheo cự trú: Đại đức Tăng xin lắng nghe, nay cùng Bồ-tát thuyết giới, sau đây ngày thứ mười lăm không trăng tháng thứ tư (30/7) sẽ Tự tứ. Đây là lời tác bạch. Tỳ-kheo khách nếu nói: Tại sao vào ngày thứ mười lăm không trăng tháng thứ tư Tự tứ? Tỳ-kheo cự trú nên đáp: Thầy không cùng An cư, không nên hỏi tôi. Nếu Tỳ-kheo khách, ngày thứ mười lăm không trăng lại đến, Tỳ-kheo cự trú nên bạch như trước. Sau ngày mười lăm có trăng sẽ Tự tứ... cho đến câu... không nên hỏi tôi, cũng như trước. Tỳ-kheo khách ngày thứ mười lăm có trăng lại đến, lại nên làm thức ăn như trước. Nếu được thì tốt, bằng không, nên cương bức cùng hòa hợp Tự tứ, không được không Tự tứ.

